

Bản án số: 191/2020/HS-PT
Ngày 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Anh và ông Phạm Văn Phần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 218/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Duy P bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 212/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Bị cáo kháng cáo: Phạm Duy P, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1992 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khôi 8, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang C và bà Trần Thị N; Có vợ là Phạm Thanh H; Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22 tháng 01 năm 2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2020, Phạm Duy P cùng với Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; trú tại Khôi 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An và Đào Xuân D, sinh năm 1992; trú tại Xóm 3, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An rủ nhau thuê Phòng 288 Quán K để hát, sau khi hát được khoảng 30 phút thì chuyển sang Phòng 2222. Lúc này, có Lưu Thị Khánh L, sinh năm 2001; trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Lê Thị G, sinh năm 1991; trú tại xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Lê Thị Thùy D, sinh năm 1992; trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đều là nhân viên phục vụ tại Quán K cùng hát. Tại đây, Phạm Duy P dùng điện thoại di động gọi cho một người đàn ông tên H (không biết lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 08 viên thuốc lắc với giá 4.000.000 đồng, rồi hẹn H đưa đến Phòng 2222 giao ma túy và

lấy tiền, H đồng ý. Sau khi mua được số ma túy trên, Phú lấy 01 viên sử dụng, số còn lại bỏ vào trong gói ni lông cho vào bao thuốc lá Thăng Long để trên bàn uống nước. Trong quá trình hát, Nguyễn Văn T, Đào Xuân D, Lê Thị Thùy D, Lê Thị G tự ý lấy 03 viên ma túy (thuốc lắc) trên bàn để sử dụng. Tất cả cùng hát đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát về ma túy Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện thu giữ trên bàn uống nước Phòng 2222 một túi ni lông màu trắng, bên trong có 04 viên thuốc lắc màu xám, thu giữ của Phạm Duy P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 167/KL-PC09 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu xám thu giữ của Phạm Duy P gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng 1,79 gam”.

Quá trình điều tra, Phạm Duy P khai nhận số ma túy Công an bị thu giữ tại Phòng 2222 Quán K là của Phú mua để sử dụng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 212/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Duy P 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 10 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22 tháng 01 năm 2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo Phạm Duy P.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 6 năm 2020, bị cáo Phạm Duy P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Từ trước cho đến khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo chỉ là người mới theo bạn bè thử sử dụng ma túy, chỉ vì không làm chủ được bản thân nên mới hỏi mua về để sử dụng chứ không rủ rê hay ép buộc ai cùng sử dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thực sự hối hận, nhận ra khuyết điểm và thành thật ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án. Thời gian gần đây, bị cáo có nhiều đóng góp, góp công giúp Bộ đội Biên phòng, Công an và lực lượng chức năng phá các vụ án lớn, vây bắt tội phạm để đẩy lùi các tệ nạn. Bản thân bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, vừa mới kết hôn, vợ đang mang thai. Do đó, bị cáo thấy mức hình phạt 08 tháng tù là quá nặng.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P nộp thêm tài liệu là Giấy xác nhận của Đoàn Biên Phòng D ngày 15 tháng 9 năm 2020 xác nhận bị cáo có thành tích báo tin người có nghi vấn tội phạm được Đoàn kiểm tra bắt giữ, đối tượng đang cất giữ ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung: Vợ sắp sinh, hoàn cảnh khó khăn, thời gian sau khi xử sơ thẩm đã nhận thức được hậu quả vi phạm pháp luật nên lập công chuộc tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy P, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Duy P 08 (Tám) tháng tù và cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Duy P khai và thừa nhận vào ngày 10 tháng 01 năm 2020, khi đang hát tại Phòng 2222 của Quán K, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,79 gam ma túy (MDMA) để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là không oan; bị cáo không kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Hành vi của bị cáo Phạm Duy P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất độc hại nhưng vì nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét các chứng cứ, tình tiết của vụ án; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ các quy định của pháp luật để xét xử bị cáo theo điều khoản và hình phạt như Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Duy P thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có công giúp Đoàn Biên phòng T phát hiện tội phạm về ma túy là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án xem xét, áp dụng và căn cứ Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm thêm giấy xác nhận của Đoàn Biên phòng D về việc bị cáo có thành tích cung cấp thông tin để bắt giữ tội phạm về ma túy tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng ít; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều thành tích đấu tranh, phòng chống tội phạm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp ổn định, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Duy P như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Duy P kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy P, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Duy P 08 (Tám) tháng tù và cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Duy P cho Ủy ban nhân dân Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Duy P không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND, CA thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND Phường L;
- Bị cáo Phạm Duy P;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà